

Từ ngày 01/01/2011, Luật NHNN và Luật các TCTD (2010) chính thức có hiệu lực. Vì vậy, có thể nói giai đoạn 2011-2015, là giai đoạn NHNN không ngừng hoàn thiện, thể chế hóa các quy định của 2 luật này. Để các quy định của luật có thể đi ngay vào cuộc sống khi nó có hiệu lực, Thống đốc NHNN đã ban hành Kế hoạch số 5286/KH-NHNN ngày 15/7/2010 về triển khai Luật NHNN và Luật các TCTD. Trong đó, tập trung tuyên truyền phổ biến hai Luật Ngân hàng dưới nhiều hình thức phong phú, tổ chức xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền hướng dẫn thi hành 2 luật này. Những quy định của luật đã rõ ràng, cụ thể, thì được nhanh chóng triển khai thực hiện. Những quy định của luật dừng ở các quy định khung, thì triển khai thực hiện chương trình xây dựng pháp luật hàng năm, đã cụ thể hóa từng loại văn bản, thời gian xây dựng, thời gian ban hành. Những mảng thể chế quan trọng về tiền tệ và hoạt động ngân hàng đã được tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn này có thể tóm tắt dưới đây:

**1. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý cho thiết kế và điều hành chính sách tiền tệ quốc gia**

Những quy định tại Điều 3, 4, 6 và toàn bộ Chương III, Luật NHNN 2010 ngay lập tức được triển khai thực hiện trên thực tế; những nội dung cần thể chế cụ thể hơn ở cấp độ nghị định của Chính phủ hoặc các thông tư hướng dẫn đã được NHNN khẩn trương xây dựng trình các cấp ban hành theo thẩm quyền.

\* Phó Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng

# TỔNG QUAN CÔNG TÁC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VỀ TIỀN TỆ VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

ThS. Phạm Xuân Hòa \*

2011-2015 là giai đoạn mà cuộc cải cách khu vực ngân hàng đã đi qua gần 30 năm. Công tác hoàn thiện thể chế tiền tệ và hoạt động ngân hàng phục vụ cho điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) quốc gia và tạo lập hành lang pháp lý cho hoạt động kinh doanh của hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) phát triển, an toàn và hiện đại là một trong sứ mệnh quan trọng nhất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN). Đó cũng chính là vị thế, tầm vóc của NHTW ở một quốc gia mà nhiều năm qua, NHNN Việt Nam theo đuổi. Bài viết nhằm nhìn nhận lại một cách tổng quan nhất về sứ mạng này trên 4 phương diện: Hoàn thiện khung pháp lý cho: (i) thiết kế và điều hành CSTT; (ii) cho hoạt động an toàn của các TCTD theo hướng tiệm cận thông lệ quốc tế; (iii) cho công cuộc tái cơ cấu hệ thống các TCTD; (iv) cho phát triển hệ thống thanh toán và sản phẩm dịch ngân hàng hiện đại.



Cho vay thí điểm đối với các mô hình liên kết trong chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị quyết 14/NQ-CP ngày 05/3/2014 của Chính phủ

**Một là, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.**

Ngày 11/11/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 156/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của NHNN, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/12/2013, thay thế Nghị

định 96/NĐ-CP.

So với Nghị định 96/2008/NĐ-CP, Nghị định 156/2013/NĐ-CP có một số điểm mới là đổi tên Vụ Tín dụng thành Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và đổi tên Trung tâm Thông tin tín dụng thành Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam, Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ thành Vụ Dự báo, thống kê; thành lập thêm

01 vụ là Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính, vụ chức năng này sẽ đảm nhiệm vụ quan trọng của NHTW trong đánh giá, cảnh báo dấu hiệu rủi ro hệ thống nhằm bảo đảm tính ổn định của hệ thống tài chính quốc gia theo chương trình FSAP. Các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của NHNN được phép thành lập phòng theo yêu cầu thực tế của công việc. Nghị định 156/2013/NĐ-CP được ban hành và điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với yêu cầu sau khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, bảo đảm cho NHNN hoạt động theo đúng nguyên tắc và thông lệ quốc tế.

Một trong chức năng quan trọng của NHNN trong quá trình hoàn thiện thể chế tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo cơ chế thị trường nêu trong Nghị định 156 là trình Chính phủ các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc lĩnh vực NHNN quản lý; ban hành thông tư, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của NHNN.

### **Hai là, hoàn thiện khung pháp lý về xây dựng dự án CSTT và sử dụng các công cụ trong điều hành CSTT.**

Tác động từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới mà khởi nguồn từ khủng hoảng tài chính ở Mỹ và nguyên nhân sâu xa lại là việc cho vay nhà ở thế chấp dưới chuẩn. Trong khi kinh tế vĩ mô của nước ta có những bất ổn, lạm phát tăng cao, tín dụng ngân hàng tăng trưởng nóng trong giai đoạn trước làm gia tăng “bong bóng” bất động sản, chứng khoán. Vì vậy, việc hoàn thiện khung pháp lý về xây dựng dự án điều hành CSTT và sử dụng công cụ của CSTT giai đoạn này,

vừa cụ thể hóa được Luật NHNN, vừa bám sát yêu cầu của điều hành nền kinh tế là “tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô là mục tiêu trọng tâm, cấp bách...” (trích Nghị quyết số 11/NQ-CP năm 2011)

- **Kể từ năm 2011, linh hồn trong thiết kế điều hành chính sách tiền tệ được thể chế hóa bằng năm bằng Chỉ thị số 01/CT-NHNN của Thống đốc. Xuyên suốt trong giai đoạn này, CSTT được điều hành theo hướng** “chặt chẽ, thận trọng, phối hợp hài hòa giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa để kiểm chế lạm phát”, ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý; “ưu tiên kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế...” (trích Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2012); “tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô... đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng” (trích Nghị quyết số 01/N-CP năm 2013); và tiếp tục được khẳng định “tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tăng trưởng hợp lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế” (trích Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2014).

- Giai đoạn 2011-2015, các quyết định sử dụng công cụ của CSTT chủ yếu vẫn là lãi suất và tỷ giá (đề cập ở phần sau). Hai kết quả nổi bật về điều hành lãi suất của NHNN: *Thứ nhất*, giảm nhanh mặt bằng lãi suất (9 lần) điều chỉnh giảm bằng công cụ trần lãi suất huy động, trần lãi suất cho vay vào 5

lĩnh vực ưu tiên cũng như các mức lãi suất điều hành của NHNN; *Thứ hai*, tiếp tục duy trì hiệu lực Thông tư số 12/2010/TT-NHNN, ngày 14/4/2010, hướng dẫn thực hiện khoản 1, 2 Điều 91 Luật các TCTD 2010 về thực hiện lãi suất thỏa thuận giữa TCTD với khách hàng để mở đường cho lộ trình giảm dần can thiệp hành chính, tiến dần tới tự do hóa lãi suất.

- Khung pháp lý phục vụ điều hành nghiệp vụ thị trường mở (OMO) tiếp tục thực hiện theo nền tảng trước đây. Cơ chế về tổ chức, vận hành của Ủy ban OMO (Quyết định 85/QĐ-NHNN, ngày 09/3/2000); quy định cụ thể về loại giấy tờ có giá được giao dịch trên OMO (Quyết định 11/2010/QĐ-NHNN, ngày 06/1/2010), quy chế về phát hành tín phiếu của NHNN theo kỳ hạn rất linh hoạt theo tuần, 2 tuần 4 tuần; các quy trình về thông tin báo cáo, đấu thầu và quy trình hoạt động hàng ngày của OMO. Đây là giai đoạn mà *hoạt động OMO được đánh giá là có hiệu quả*, giải quyết tốt về thanh khoản cho hệ thống các TCTD, phát hành trái phiếu Chính phủ, tín phiếu kho Bạc Nhà nước, trái phiếu địa phương với khối lượng rất lớn; ổn định thị trường tiền tệ; trung hòa kịp thời lượng tiền mua ngoại tệ để kiểm soát lạm phát, bình ổn tỷ giá; hoạt động của OMO rất phát triển đang từng bước giúp NHNN *chuyển dần từ điều hành theo khối lượng sang điều hành theo giá* (lãi suất).

- Khung pháp lý về công cụ dự trữ bắt buộc trong thời kỳ này vẫn được duy trì theo Quy chế dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng, ban hành kèm theo Quyết định 581/2003/QĐ-NHNN, ngày 09/6/2003 của Thống đốc NHNN. Vì vậy, việc sử dụng công cụ này,

Bảng: Thống kê lần điều chỉnh tỷ lệ DTBB giai đoạn 2011-2015 (%)

Văn bản	Tiền gửi VND		Tiền gửi ngoại tệ	
	KKH và dưới 12T	trên 12 T	KKH và dưới 12 tháng	Trên 12 tháng
QĐ750/QĐ-NHNN, ngày 09/4/2011	3	1	6	4
QĐ1209/QĐ-NHNN, ngày 01/6/2011	3	1	7	5
QĐ1925/QĐ-NHNN, ngày 26/8/2011	3	1	8	6

Nguồn: Tổng hợp từ các quyết định của tác giả

Thống đốc NHNN chỉ cần có các quyết định thay đổi tỷ lệ DTBB đối với từng loại kỳ hạn tiền gửi VND hay ngoại tệ tại TCTD. Trên thực tế, để khuyến khích công chúng nắm giữ VND, hạn chế tình trạng đô la hóa, giảm áp lực lên tỷ giá, NHNN đã 3 lần điều chỉnh tỷ lệ DTBB đối với tiền gửi ngoại tệ của TCTD trong năm 2011 (trong đó Agribank và Quỹ tín dụng nhân dân TW nay là Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam được ưu tiên giảm thấp so tỷ lệ chung là 1%).

**Ba là, hoàn thiện khung pháp lý về cấp tín dụng và thực hiện chương trình tín dụng mục tiêu phục vụ tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng phát triển bền vững.**

- *Nền tảng pháp lý về chính sách cho vay của TCTD* vẫn là Quy chế cho vay của TCTD đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/QĐ-NHNN, ngày 31/12/2001 của Thống đốc NHNN. Những quy định trong 28 điều của Quyết định 1627 tập trung chủ yếu vào: điều kiện vay vốn; nguyên tắc vay vốn; phương thức cho vay; giới hạn tín dụng; hạn chế tín dụng; quyền và nghĩa vụ của bên cho vay, bên đi vay... được giữ suốt chặng đường dài gần 15 năm trong điều kiện môi trường pháp lý và môi trường kinh tế đã có nhiều thay đổi, nhất là sản phẩm, loại hình, phương thức cho vay của TCTD đã phát triển vượt bậc. Vì vậy, liên tục trong những năm 2013, 2014, bước sang 2015, NHNN đang gấp rút nghiên cứu,

soạn thảo ban hành Thông tư mới quy định về cho vay của TCTD đối với khách hàng.

- *Khung pháp lý về các hình thức cấp tín dụng không phải là cho vay tiếp tục được hoàn thiện.* Về hoạt động chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá của TCTD đối với khách hàng (Thông tư 04/2013/TT-NHNN, ngày 01/3/2013); bảo lãnh tín dụng (Thông tư 07/2015/TT-NHNN, ngày 25/6/2015) đã bổ sung cập nhật các loại hình bảo lãnh ngân hàng theo yêu cầu của các Luật mới như Luật Kinh doanh bất động sản; Thông tư này đã thay thế Thông tư 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012. Hoạt động bao thanh toán tiếp tục được thực hiện theo “Quy chế về hoạt động bao thanh toán của các TCTD” ban hành kèm theo Quyết định số 1096/2004/QĐ-NHNN, ngày 06/9/2004 của Thống đốc NHNN. Hoạt động cho thuê tài chính cũng được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư 05/2006/TT-NHNN, ngày 25/7/2006, hướng dẫn một số nội dung về hoạt động cho thuê tài chính và dịch vụ ủy thác cho thuê tài chính theo quy định tại các Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 và Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ.

- *Hoàn thiện khung pháp lý để triển khai các chương trình tín dụng mục tiêu của quốc gia trong thời kỳ này được ghi nhận là một trong hoạt động nổi bật của ngành*

*Ngân hàng. Trước hết, liên tục hoàn thiện khung pháp lý cho các chương trình tín dụng nông nghiệp, nông thôn.* Kể từ tháng 6/2010, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X, NHNN đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2010/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; NHNN ban hành Thông tư số 14/2010/TT-NHNN ngày 14/6/2010 hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định này; NHNN tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một số chính sách cấp bách hỗ trợ sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản tại văn bản số 1149/TTg-KTN ngày 08/8/2012; NHNN đã phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 về chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra; Chương trình cho vay hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch, NHNN chủ động phối hợp cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định 68/2013/QĐ-TTg thay thế Quyết định 63 và 65, theo đó, đối tượng danh mục máy móc, thiết bị được vay vốn ưu đãi được mở rộng, các điều kiện, thủ tục để nhận được hỗ trợ cũng được đơn giản hóa tối đa. Ngay khi có Quyết định 68, NHNN đã ban hành Thông tư 13/2014/TT-NHNN ngày 18/4/2014 hướng dẫn các hợp đồng vay vốn nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; thêm nữa, NHNN thể chế hóa các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chương trình cho vay lương thực

xuất khẩu, cho vay tạm trữ lúa theo thời vụ nhằm hỗ trợ người nông dân trồng lúa Vùng đồng bằng sông Cửu Long; Quyết định 1050/QĐ-NHNN ngày 28/5/2014 của Thống đốc NHNN nhằm triển khai thực hiện chương trình cho vay thí điểm đối với các mô hình liên kết trong chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết 14/NQ-CP ngày 05/3/2014 của Chính phủ. Tổng kết đánh giá việc thể chế hóa và triển khai thực hiện Nghị định 41 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, NHNN chủ động tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015, thay thế Nghị định 41. Theo đó, NHNN đã ban hành Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22/7/2015, hướng dẫn thực hiện Nghị định 55. Quy định của Chính phủ, hướng dẫn của NHNN đã cập nhật đòi hỏi của thực tiễn phát triển, đối tượng cho vay mở rộng, mức cho vay tín chấp được nâng cao lên tối đa là 3 tỷ đồng. Thứ hai, khung pháp lý cho thực hiện chương trình tín dụng (16 ngàn tỷ đồng) cho vay đánh bắt xa bờ, NHNN đã ban hành Thông tư số 22/2014/TT-NHNN ngày 15/8/2014, hướng dẫn thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP, ngày 07/7/2014, về một số chính sách phát triển thủy sản. Thứ ba, từng bước hoàn thiện chính sách tín dụng về nhà ở xã hội và thu nhập thấp: thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 15/5/2013, của Chính phủ, (NHNN) đã ban hành Thông tư số 11/2013/TT-NHNN quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở và Bộ Xây dựng đã ban hành

Thông tư số 07/2013/TT-BXD ngày 15/5/2013, hướng dẫn việc xác định các đối tượng được vay vốn hỗ trợ nhà ở, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2013. Quá trình triển khai phát sinh những vướng mắc, NHNN đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng có văn bản hướng dẫn tháo gỡ, phối hợp cùng Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư liên tịch số 01 hướng dẫn về thế chấp tài sản nhà ở hình thành trong tương lai cũng như đồng bộ hóa việc xử lý loại tài sản thế chấp này trong Thông tư 16/2014/TTLT/BTP-BTNMT-NHNN.

- **Chủ động tham mưu cho Chính phủ trong việc hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động tín dụng chính sách với hộ nghèo và cận nghèo:** NHNN đã chủ động tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành khung chính sách thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 như: tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg, ngày 21/7/2015 về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo; **Quyết định 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2 về cho vay hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo** (kể từ ngày 01/10/2015, hộ gia đình thuộc diện đối tượng theo quy định của Quyết định này có nhu cầu vay vốn, sẽ được vay tối đa 25 triệu đồng/hộ từ NHCSXH để xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở. Lãi suất cho vay 3%/năm; thời hạn vay là 15 năm, trong đó, thời gian ân hạn là 5 năm); Bên cạnh đó, **rất nhiều các quyết định theo chương trình tín dụng chính sách**

**của Nhà nước được NHNN tham mưu để Thủ tướng Chính phủ có quyết định kịp thời, với 18 chương trình tín dụng chính sách như:** cho vay đối với người tàn tật, cho vay lao động sau cai nghiện, cho vay thí điểm làm chòi tránh lũ... đến những chương trình có quy mô và tầm ảnh hưởng rộng lớn trong xã hội như cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh sinh viên, giải quyết việc làm, hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn...

**Bốn là, hoàn thiện khung pháp lý về quản lý ngoại hối, điều hành tỷ giá và quản lý thị trường vàng.**

- Hoàn thiện khung pháp lý về quản lý ngoại hối và điều hành tỷ giá: Năm 2013, NHNN đã trình Ủy ban Thường Vụ Quốc hội thông qua dự án Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối (Pháp lệnh Ngoại hối 2013) nhằm: (i) Khắc phục những bất cập của quy định hiện hành, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; (ii) Tạo khuôn khổ pháp lý hoàn thiện, đầy đủ hơn điều chỉnh hoạt động ngoại hối của các tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế; (iii) Đảm bảo phù hợp với lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế. Pháp lệnh Ngoại hối 2013 đã sửa đổi, bổ sung 22 điều; bổ sung 3 điều mới; bãi bỏ 01 điều; và sửa đổi 2 tên Chương. Các thay đổi chủ yếu của Pháp lệnh Ngoại hối 2013 gồm 5 nhóm: Thứ nhất, Pháp lệnh Ngoại hối 2013 đã sửa đổi, bổ sung một số thuật ngữ quan trọng nhằm bảo đảm thống nhất với các quy định của Luật Các TCTD, Luật NHNN, Luật Đầu tư và phù hợp với thông lệ quốc tế, như các khái niệm “người cư trú”, “giao dịch vốn”, “thanh toán và chuyển tiền một chiều đối với các giao dịch vãng lai”, “đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt

Nam”, “đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam”, “kinh doanh ngoại hối”... *Thứ hai*, Pháp lệnh Ngoại hối 2013 đã sửa đổi, bổ sung một số quy định về giao dịch vãng lai bao gồm: (i) Bổ sung quy định về việc không được gửi ngoại hối trong bưu gửi; (ii) Quy định rõ trách nhiệm của người có mang theo ngoại tệ, đồng Việt Nam và vàng khi xuất, nhập cảnh; (iii) Giao NHNN quy định về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của TCTD được phép để tạo cơ sở pháp lý cho việc kiểm soát hoạt động này. *Thứ ba*, Pháp lệnh Ngoại hối 2013 cũng sửa đổi, bổ sung các quy định về giao dịch vốn đối với hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và việc đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài, cũng như giao dịch vay vốn nước ngoài của người cư trú. Pháp lệnh Ngoại hối 2013 quy định rõ: (i) Trách nhiệm của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh trong việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp tại một TCTD được phép để thực hiện dự án đầu tư trực tiếp tại Việt Nam nhằm dễ dàng giám sát dòng vốn liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam; bổ sung quy định đối với việc sử dụng nguồn thu hợp pháp của nhà đầu tư nước ngoài và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài; (ii) Quy định thẩm quyền của NHNN trong việc ban hành quy định về các giao dịch chuyển vốn hợp pháp khác (bảo lãnh, đặt cọc, ký quỹ...) liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam cũng như các giao dịch chuyển vốn hợp pháp khác liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam hoặc của Việt Nam ra nước ngoài; (iii) Về vay và

trả nợ nước ngoài: Pháp lệnh Ngoại hối 2013 sửa đổi các quy định về vay, trả nợ nước ngoài của Chính phủ cho phù hợp với Luật Quản lý nợ công. Liên quan đến việc vay, trả nợ nước ngoài của người cư trú, Pháp lệnh 2013 đã mở rộng đối tượng được vay, trả nợ nước ngoài, bao gồm cả “hợp tác xã”, “liên hiệp hợp tác xã”. Đồng thời, Pháp lệnh Ngoại hối 2013 bổ sung nguyên tắc các giao dịch chuyển vốn hợp pháp khác liên quan đến hoạt động vay, trả nợ nước ngoài thực hiện theo quy định của NHNN Việt Nam và pháp luật liên quan; (iv) Về cho vay và thu hồi nợ nước ngoài: Pháp lệnh Ngoại hối 2013 bổ sung thêm quy định về TCTD, tổ chức kinh tế được thực hiện bảo lãnh cho người không cư trú. *Thứ tư*, khắc phục bất cập trong quy định về sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam. Pháp lệnh Ngoại hối 2013 đã quy định cụ thể trên lãnh thổ Việt Nam, các hoạt động “bảo giá”, “định giá”, “ghi giá” không được thực hiện bằng ngoại hối, trừ các trường hợp được phép theo quy định của NHNN. Ngoài ra, Pháp lệnh Ngoại hối 2013 bổ sung đối tượng được mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài đối với cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ từ thiện của Việt Nam hoạt động tại Việt Nam. Đồng thời, Pháp lệnh Ngoại hối 2013 cũng sửa đổi Điều 25 và bổ sung Điều 25a về việc giao thẩm quyền cho NHNN Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài khoản đồng Việt Nam của người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài. *Thứ năm*, Pháp

lệnh Ngoại hối 2013 sửa đổi, bổ sung các quy định về thị trường ngoại tệ, cơ chế tỷ giá hối đoái và quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước; hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật NHNN Việt Nam và Luật các TCTD 2010. Cụ thể: (i) Về thị trường ngoại tệ, cơ chế tỷ giá hối đoái và quản lý vàng là ngoại hối, Pháp lệnh Ngoại hối 2013 bỏ thành viên tham gia thị trường ngoại tệ là “bàn đổi ngoại tệ” vì đây chỉ là đơn vị được tổ chức tín dụng uỷ nhiệm thực hiện giao dịch với khách hàng. Đồng thời, để phù hợp với Luật NHNN Việt Nam, Pháp lệnh Ngoại hối 2013 quy định NHNN Việt Nam công bố tỷ giá hối đoái, quyết định chế độ tỷ giá, cơ chế điều hành tỷ giá. Thêm vào đó, Pháp lệnh Ngoại hối 2013 sửa đổi Điều 31, bổ sung quy định NHNN Việt Nam quản lý vàng thuộc dự trữ ngoại hối Nhà nước và quản lý vàng trên tài khoản ở nước ngoài của người cư trú theo quy định của pháp luật. (ii) Về quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước. Pháp lệnh Ngoại hối 2013 bổ sung quy định vàng do NHNN Việt Nam quản lý; toàn bộ số ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước phải được gửi tại NHNN Việt Nam và trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ của NHNN Việt Nam về quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước và bổ sung quy định về sử dụng dự trữ ngoại hối cho phù hợp với Luật NHNN. (iii) Về hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối. Pháp lệnh Ngoại hối 2013 sửa đổi, bổ sung quy định nguyên tắc các đối tượng là TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối ở trong nước và nước ngoài sau khi



*Nghị định 24/2012/NĐ-CP đã siết chặt hơn hoạt động sản xuất và kinh doanh vàng miếng*

được NHNN Việt Nam chấp thuận bằng văn bản; giao thẩm quyền cho NHNN Việt Nam quy định về phạm vi kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối ở trong nước và nước ngoài, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối.

Từ những sửa đổi bổ sung quan trọng của Pháp lệnh Ngoại hối 2013, NHNN tập trung nguồn lực xây dựng và ban hành rất nhiều thông tư mới liên quan đến lĩnh vực quản lý ngoại hối, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao của nền kinh tế.

- *Hoàn thiện khung pháp lý về quản lý thị trường vàng với tính đặc thù ở Việt Nam:* Từ năm 2012 trở về trước, hoạt động kinh doanh vàng được thực hiện theo quy định tại Nghị định 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ. Hoạt động kinh doanh vàng miếng được coi là hàng hóa thông thường, trong khi thói quen tích trữ vàng của người dân có từ ngàn đời và trong điều kiện bất ổn kinh tế vĩ mô, lạm phát cao thì thói quen này càng phát triển. Khung pháp lý lại cho phép sản xuất, kinh doanh mua, bán vàng miếng trên diện rộng đã gây nên các tác động tiêu cực, nhất là trong thời điểm giá vàng biến động mạnh. Các đối tượng có hành

vi làm giá, đầu cơ gây khan hiếm cung giả tạo, đồng thời tung tin đồn gây nên các “cơn sốt vàng” làm cho người dân tập trung đi mua vàng. Khi giá vàng trong nước cao hơn giá vàng thế giới, thì xuất hiện tình trạng thu gom ngoại tệ trên thị trường tự do để nhập lậu vàng nguyên liệu, sản xuất vàng miếng từ nguồn vàng nhập lậu, từ đó gây ảnh hưởng bất lợi tới tỷ giá, thị trường ngoại tệ, đẩy mặt bằng giá hàng hóa nhập khẩu lên cao làm gia tăng lạm phát trong nền kinh tế và gây bất ổn kinh tế vĩ mô. Vì vậy, cần có những quy định cụ thể của pháp luật về quản lý về hoạt động sản xuất và kinh doanh vàng miếng là rất cần thiết.

Trong bối cảnh đó, Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/04/2012 của Chính phủ ra đời, cũng như các thông tư hướng dẫn của NHNN (Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25/05/2012) nhằm thể chế hóa về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. So với Nghị định 174/1999/NĐ-CP, Nghị định 24 đã siết chặt hơn hoạt động sản xuất và kinh doanh vàng miếng. Những văn bản quan trọng này tạo ra cơ sở pháp lý để tổ chức lại thị trường vàng theo hướng phát triển ổn định và bền vững, tăng cường quản lý thị trường vàng, khắc phục tình

trạng đầu cơ, tích trữ, kinh doanh trái phép, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

### **Năm là, hoàn thiện khung pháp lý về Bảo hiểm tiền gửi và Phòng chống rửa tiền**

Nổi bật trong giai đoạn này phải kể đến việc NHNN đã hoàn thiện hai dự án Luật Bảo hiểm tiền gửi và Luật Phòng, chống rửa tiền, trình Quốc hội khóa XIII, thông qua ngày 18/6/2012. Luật Bảo hiểm tiền gửi ra đời đã hoàn thiện khung pháp lý về bảo vệ về quyền, lợi ích hợp pháp của người gửi tiền. Luật Phòng chống rửa tiền tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động phòng chống rửa tiền, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập và việc thực hiện các cam kết của Việt Nam về phòng chống rửa tiền.

### **2. Hoàn thiện thể chế về hoạt động an toàn của TCTD tiệm cận thông lệ quốc tế**

#### **2.1- Hoàn thiện và cụ thể hóa các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

Trên cơ sở quy định của chương VI, Luật các TCTD, ngày 20 tháng 11 năm 2014, Thống đốc NHNN đã ký ban hành Thông tư số **36/2014/TT-NHNN**, quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt

động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và có hiệu lực từ ngày 01/02/2015. Thông tư 36 thay thế một loạt các thông tư cũng như các điều khoản tại các thông tư khác có liên quan đến giới hạn về tỷ lệ an toàn trong hoạt động kinh doanh của các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã ban hành trước đây. Thông tư số 36/2014/TT-NHNN kế thừa quy định tích cực trước đây, đồng thời bổ sung một số quy định mới theo hướng chặt chẽ tiệm cận thông lệ quốc tế, bao gồm các quy định về giá trị thực của vốn điều lệ, quy định về vốn tự có, giới hạn cấp tín dụng và 05 tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. 9 điểm bổ sung mới của Thông tư 36 là: (1) Bổ sung khái niệm người có liên quan của cá nhân, tổ chức; (2) bổ sung các yêu cầu về công khai, báo cáo việc cấp tín dụng, góp vốn, mua cổ phần; (3) bổ sung quy định việc xác định giá trị thực của vốn điều lệ, vốn được cấp và việc xử lý đối với các trường hợp khi giá trị thực của vốn điều lệ, vốn được cấp giảm thấp hơn mức vốn pháp định; (4) sửa đổi, bổ sung quy định về tỷ lệ dự trữ thanh khoản, hoàn thiện quy định tỷ lệ khả năng chi trả đối với những tài sản có tính thanh khoản cao; (5) tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn, dài hạn được quy định đối với từng loại hình TCTD, phù hợp với phạm vi, tính chất hoạt động của từng loại hình TCTD; (6) bổ sung một số quy định về điều kiện, giới hạn góp vốn, mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát của ngân hàng thương mại, công ty tài chính; (7) bổ sung các quy định về việc cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu so

với vốn điều lệ; (8) bổ sung quy định về tỷ lệ tối đa dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi; (9) các quy định chuyển tiếp trên nguyên tắc không hồi tố, không tác động đến những hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

## **2.2. Hoàn thiện chính sách về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

Ngày 21/01/2013, NHNN đã ban hành Thông tư số 02/2013/TT-NHNN về việc phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của các tổ chức tín dụng (Thông tư 02). Thông tư 02 đã thay thế Quyết định 493/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005. Đây là bước đi tiếp theo hoàn thiện khung khổ pháp lý cho quản trị các TCTD theo thông lệ quốc tế, phân loại nợ được xác định ở phạm vi rộng hơn; thống nhất về phương pháp định lượng theo tiêu chuẩn quốc tế cho toàn hệ thống; Giá trị tài sản đảm bảo được quy định chặt chẽ, rõ ràng hơn trước. Những điểm mới có sự thay đổi căn bản so với Quyết định 493 là: (1) quy định chặt chẽ hơn về phân loại nợ của hoạt động tín dụng, phân loại nợ được mở rộng sang một số "Tài sản Có" khác thể hiện đúng bản chất của hoạt động tín dụng như: Phát hành thẻ tín dụng; trả thay theo cam kết ngoại bảng; số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom; ủy thác cấp tín dụng; tiền gửi tại TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

tại Việt Nam; (2) nâng cao trách nhiệm của các TCTD với Trung tâm Thông tin tín dụng (CIC): TCTD ít nhất mỗi quý 1 lần phải gửi kết quả tự phân loại nợ để cho CIC tổng hợp danh sách khách hàng theo nhóm nợ có mức độ rủi ro cao nhất, sau đó TCTD sẽ sử dụng kết quả phân loại nhóm nợ khách hàng do CIC cung cấp để điều chỉnh kết quả tự phân loại của mình và trích lập đủ số dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định; (3) quy định chặt chẽ hơn về điều chỉnh các nhóm nợ (khoản c, điều 10): Các khoản nợ bị gia hạn nợ lần đầu sẽ được đưa vào nợ nhóm 3 thuộc nhóm nợ xấu; Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo hợp đồng tín dụng cũng được đưa vào nhóm nợ xấu; Đưa các khoản tín dụng cho các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng bị hạn chế tín dụng vượt quy định vào nhóm 3 - nợ xấu; Những khoản cho vay cầm cố cổ phiếu của các TCTD hoặc các công ty con của chính TCTD để góp vốn vào TCTD khác trong hệ thống các ngân hàng thương mại cũng được liệt kê vào nhóm nợ xấu; Nợ cấp cho các công ty con, công ty liên kết mà TCTD đang nắm quyền kiểm soát có giá trị vượt các tỷ lệ giới hạn theo quy định của pháp luật cũng được xếp vào nợ xấu; (4) quy định chặt chẽ hơn về cách tính tỷ lệ dự phòng trong khi tính toán loại trừ giá trị TSBD: đối với giá trị tài sản bảo đảm có giá trị cao khi tính toán khấu trừ thì loại TSBD này phải được Công ty định giá chuyên nghiệp; Bổ sung, cụ thể hơn về tỷ lệ khấu trừ tối đa của tài sản đảm bảo là chứng khoán và các giấy tờ có giá của các TCTD, doanh nghiệp đã đăng ký niêm yết nhưng chưa được niêm yết trên sở giao dịch

chứng khoán (đối với chứng khoán và giấy tờ có giá do TCTD đã đăng ký niêm yết trên sổ giao dịch chứng khoán là 30% đối với chứng khoán và giấy tờ có giá do doanh nghiệp đã đăng ký niêm yết phát hành là 30%, các doanh nghiệp chưa đăng ký niêm yết là 10%).

*Cơ cấu lại nợ, giữ nguyên nhóm nợ* để hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn nhưng được đánh giá là có khả năng phục hồi tích cực và trả nợ tốt theo Điều 1 của Quyết định 780/QĐ-NHNN ngày 23/4/2012 của Thống đốc NHNN. Đây là quyết định tình thế và có tính chất thời điểm, nó hết hiệu lực vào ngày 20/3/2014, khi Thông tư 09/2014/TT-NHNN ra đời và có hiệu lực theo quy định.

### **2.3. Hoàn thiện khung pháp lý cho việc cấp phép hoạt động, mở mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

*Đối với TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài:* Ngày 30/6/2015, NHNN đã ban hành Thông tư số 08/2015/TT-NHNN bổ sung, sửa đổi một số điều trong cấp phép hoạt động của các NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức khác có hoạt động ngân hàng, theo hướng rõ ràng minh bạch, rút ngắn về thủ tục hành chính, Thông tư 08 bổ sung, sửa đổi 3 nội dung chính đó là: (i) Cấp phép bổ sung nội dung hoạt động; (ii) cấp đổi giấy phép hoạt động hoặc (iii) trường hợp vừa cấp bổ sung nội dung hoạt động, vừa cấp đổi giấy phép.

Việc mở mạng lưới của TCTD trong giai đoạn này với bối cảnh cả hệ thống ngân hàng thực hiện tái cơ cấu theo Đề án 254 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo đó NHNN quy định chặt

chẽ hơn tại Thông tư 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của Thống đốc NHNN thay thế Quyết định số 13/2008/QĐ-NHNN ngày 29/4/2008. Thông tư 21 tạo lập cơ sở pháp lý mới cho việc thiết lập, tổ chức và hoạt động của mạng lưới của một NHTM. Quy định tại TT21 chặt chẽ hơn về các điều kiện mở chi nhánh, phòng giao dịch của NHTM, tuy nhiên việc mở chi nhánh PGD ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa để nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng của người dân vẫn được ưu tiên khuyến khích

*Đối với tổ chức tài chính vi mô* về tổ chức và hoạt động cũng như việc cấp phép tiếp tục được thực hiện Nghị định 28/2005 ngày 9/3/2005 và Nghị định 165/2007/NĐ-CP ngày 15/11/2007 của Chính phủ bổ sung sửa đổi Nghị định 28 cũng như hướng dẫn của NHNN tại Quyết định 26/2008/QĐ-NHNN ngày 09/9/2008 của Thống đốc NHNN.

*Quy tín dụng nhân dân cơ sở* được hình thành về bộ máy tổ chức và hoạt động, được cấp phép theo khung pháp lý quy định tại Nghị định 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001, cũng như hướng dẫn trong quy chế của NHNN ban hành kèm theo Quyết định 24/QĐ-NHNN ngày 06/6/2006 và Quyết định 26/2008/QĐ-NHNN ngày 09/8/2008.

### **3. Xây dựng và hoàn thiện khung thể chế về tái cơ cấu hệ thống các TCTD**

*Xây dựng và hoàn thiện thể chế về tái cơ cấu các TCTD:* Một trong nhiệm vụ trọng tâm, nặng nề, mang tầm chiến lược trong thời kỳ này là NHNN tập trung hoàn thiện và trình Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu

lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015. Ngày 01/3/2014, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 254/QĐ-TTg (gọi tắt là Đề án 254). Đồng thời, để xử lý nhanh và căn bản nợ xấu của các TCTD, NHNN đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 31/5/2013 phê duyệt Đề án xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD và Đề án thành lập Công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) sau khi đã được Bộ Chính trị, Chính phủ chấp thuận.

Lộ trình, bước đi cũng như nguyên tắc, các nhóm giải pháp trong thực hiện tái cơ cấu các TCTD và xử lý nợ xấu đã được đề cập khá rõ nét trong 2 bản đề án quan trọng này như: (1) Kiểm toán, thanh tra đánh giá giám sát hoạt động cấp tín dụng, chất lượng tín dụng qua công cụ Thanh tra, CIC để xử lý nghiêm các vi phạm; (2) Thành lập VAMC, tạo và tăng vốn lên 2000 tỷ vốn, bố trí nhân lực kinh nghiệm tạo dựng một kênh xử lý nợ xấu (NPL); (3) Áp đặt chỉ tiêu đến tháng 6/2015, TCTD tự xử lý 60% kế hoạch xử lý NPL; bán nợ không dưới 75% kế hoạch đã đăng ký với VAMC; (4) Không chia cổ tức khi chưa trích đủ dự phòng rủi ro; (5) Nguyên tắc thường xuyên liên tục tự cơ cấu, ngay cả TCTD hoạt động tốt; và những nguyên tắc như: đa dạng về sở hữu, quy mô và loại hình; nguyên tắc khuyến khích việc tự nguyện sáp nhập, hợp nhất, mua lại các TCTD nhưng phải bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và các quyền, nghĩa vụ kinh tế của các bên có liên quan theo quy định của pháp luật; Nguyên tắc tính toàn diện trong cơ cấu lại TCTD: cơ cấu về tài chính, về hoạt động, về quản



trị của TCTD; Nguyên tắc không để xảy ra đổ vỡ hệ thống ngoài tầm kiểm soát của Nhà nước, tiết kiệm chi phí tối đa và hạn chế thiệt hại về tài sản. Đề án cũng đặc biệt lưu ý đến biện pháp mạnh can thiệp của Nhà nước khi cần thiết.

- Hoàn thiện khung pháp lý cho ra đời, hoạt động của VAMC: Sau thời gian dự thảo và nhiều lần xin ý kiến các Bộ ngành, cuối cùng Nghị định số 53/2013/NĐ-CP về “thành lập, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam” cũng được Chính phủ thông qua vào ngày 18/5/2013 và có hiệu lực kể từ ngày 09/7/2013, với 7 chương và 35 điều, hình hài một Công ty quản lý tài sản (VAMC) của các TCTD Việt Nam đã có khung khổ pháp lý để ra đời và hoạt động chuyên về mua bán, xử lý nợ xấu của các TCTD. Sau thời gian gấp rút chuẩn bị về cơ sở vật chất, con người, ngày 26/7/2013, tại Trụ sở chính 49 Lý Thái Tổ, Hà Nội, Công ty VAMC chính thức khai trương và đi vào hoạt động. Với mức vốn điều lệ ban đầu là 500 tỷ đồng (Điều 9, Nghị định 53), sau bổ sung tăng lên 2000 tỷ đồng (bổ sung, sửa đổi tại khoản 2, Điều 1, Nghị định 34). Khung khổ pháp lý cho VAMC được đặt ra trong Nghị định 53 cơ bản là: VAMC mua bán nợ xấu từ các TCTD chủ yếu theo giá trị ghi sổ số dư nợ gốc của khoản nợ xấu đã trừ đi phần đã trích lập dự phòng rủi ro tại thời điểm bán nợ hoặc mua theo thỏa thuận, với giá được định đoạt bởi thị trường (Điều 14, Nghị định 53); công cụ mua nợ của VAMC được Nghị định 53 khẳng định tại Điều 20 là VAMC được phép phát hành trái phiếu đặt biệt bằng VND với thời hạn 5 năm, lãi suất trái phiếu này

là bằng 0%, trái phiếu này không giao dịch trên thị trường mà chỉ được tái cấp vốn tại NHNN; để mở ra việc mua bán nợ xấu theo cơ chế giá thị trường Nghị định 34 đã bổ sung thêm khoản a, Điều 14 cho phép VAMC phát hành trái phiếu mua nợ theo giá thị trường, phương án phát hành trái phiếu do NHNN phê duyệt, loại trái phiếu này của VAMC được phát hành theo các phương thức (đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành, bán trực tiếp), nó được giao dịch, mua bán, chiết khấu tại NHNN qua OMO; các quyền về chủ nợ, ủy quyền cho TCTD, bảo lãnh vay vốn, xem xét miễn giảm lãi suất, thu giữ tài sản được quy định tại Nghị định 53 và bổ sung tại Nghị định 34 theo hướng tăng thêm quyền năng cho VAMC, quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành tháo gỡ khó khăn để VAMC có thể xử lý nợ xấu.

- Thể chế đặc biệt trong trường hợp Nhà nước mua lại NHTMCP đã rơi vào tình trạng thua lỗ nặng: Lịch sử tái cơ cấu các TCTD lần này đã có những quyết định rất mạnh mẽ từ Chính phủ và NHNN. Quyết định số 249/QĐ-NHNN ngày 05/3/2015 về việc mua lại toàn bộ NHTM CP Xây dựng (VNCB) với giá 0 đồng. Tiếp theo, ngày 25/4/2015, NHNN thông báo mua lại NHTMCP Oceanbank với giá 0 đồng. Quyết định 1304/QĐ-NHNN ngày 07/7/2015, Ngân hàng Nhà nước tuyên bố mua lại NHTMCP GPbank với giá 0 đồng. Bằng các quyết định mạnh tay, Chính phủ và NHNN đã: (i) chấm dứt toàn bộ quyền, lợi ích và tư cách của các cổ đông hiện hữu của các ngân hàng này; (ii) Đưa người từ các NHTMCPNN hoặc từ NHNN vào quản lý điều hành các ngân hàng bị mua lại giá 0 đồng; (iii) Góp

phần ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định hệ thống ngân hàng tránh để xảy ra đổ vỡ dây chuyền và bảo đảm lợi ích của người gửi tiền.

#### 4. Hoàn thiện khung pháp lý về phát triển thanh không dùng tiền mặt, thanh toán bằng tiền mặt, sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại

Năm 2011, NHNN đã trình Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 29/12/2011. Để triển khai đề án tổng thể này, NHNN chủ động tham mưu cho Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, như: Nghị định 101/2012/NĐ-CP về TTKDTM; Nghị định 222/2013/NĐ-CP về thanh toán bằng tiền mặt; Thống đốc NHNN đã chỉ đạo xây dựng và ban hành nhiều quyết định, thông tư hướng dẫn, trong năm 2014, ban hành được 07 thông tư. Trên cơ sở khuôn khổ các luật được Quốc hội, ban hành như: Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11, ngày 29/11/2005; Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013, NHNN đã tham mưu cho Chính phủ ban hành nghị định về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng... nhằm tạo lập hành lang pháp lý quan trọng cho sự phát triển sản phẩm dịch vụ thanh toán hiện đại, xác lập giao dịch trong thương mại điện tử, chữ ký điện tử...■

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Luật NHNN, Luật các TCTD.
- Nghị định và thông tư nêu trong bài viết.
- Website: Ngân hàng Chính sách xã hội; Thư viện pháp luật.
- Thông cáo báo chí của NHNN.